

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MUỜNG LA
TỈNH SƠN LA

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 47/2023/HS-ST
Ngày 22-3-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MUỜNG LA, TỈNH SƠN LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Minh Tuấn.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Quàng Thị Hòa.

Ông Lò Minh Ngọc.

- Thư ký phiên toà: Ông Quàng Công Thành - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thanh Tùng - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2023/TLST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 49/2023/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2023 đối với bị cáo:

QVQ, sinh ngày 04/9/1999, tại CL, Mường La, Sơn La; Nơi ĐKKHKT: Bản HC, xã CL, huyện Mường La, tỉnh Sơn La; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 2/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông QVN, sinh năm 1953 và bà QTL, sinh 1968; chưa có vợ con; Tiền án: Tại bản án số 40/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 46/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022; Bị cáo có mặt tại phiên toà.

- Người bị hại:

Anh LQH, sinh năm 2010, địa chỉ: Bản M, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại: Ông LVH, sinh năm 1990 là bố. Địa chỉ: Bản M, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

- Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Anh TVT, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản M, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

Anh CVD, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản Po, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La. Có đề nghị xử vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Bị cáo **QVQ** bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 04 giờ sáng ngày 18/12/2022 QVQ đi bộ trong bản M, xã HT, Mường La tìm tài sản trộm cắp. QVQ đi đến nhà của anh LQH, sinh năm 2010, QVQ trèo qua khe hở giữa tường và mái nhà vào trong nhà, thấy LQH đang ngủ, cạnh gối có chiếc điện thoại đang cắm sạc, QVQ lấy điện thoại cất vào túi quần mở cửa đi ra ngoài. QVQ đi đến cửa hàng điện thoại của anh TVT, sinh năm 1990, địa chỉ: Bản M, xã HT, huyện Mường La để tìm nơi tiêu thụ. QVQ nói với anh TVT là chiếc điện thoại trộm được ở xã Pi Toong muốn bán. TVT nhất trí mua và trả cho QVQ 150.000, đồng. Số tiền này QVQ chi tiêu hết. Đến khoảng 08 giờ 00 phút cùng ngày TVT bán lại cho anh CVD, sinh năm 1987, địa chỉ: Bản Po, xã HT, huyện Mường La, tỉnh Sơn La được 400.000, đồng.

Người bị hại anh LQH, sinh năm 2010, địa chỉ: Bản HC, xã CL có đơn trình báo Công an về việc tài sản bị trộm:

Thu giữ vật chứng do anh CVD nộp gồm:

01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu đen, cũ qua sử dụng.

Ngày 22/12/2022 Hội đồng định giá 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu đen, cũ qua sử dụng có giá trị là 400.000, đồng.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hay khiếu nại gì kết luận của Hội đồng định giá nêu trên.

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo QVQ đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”.

Bản cáo trạng số: 23/CT-VKS-ML ngày 24 tháng 02 năm 2023 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La truy tố bị cáo:

QVQ về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo QVQ phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt bị cáo QVQ từ 12 đến 18 tháng tù.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ khoản 2 Điều 47, khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh LQH 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu đen, cũ qua sử dụng.

Anh CVD yêu cầu anh TVT phải trả anh số tiền mua điện thoại là 400.000, đồng.

Anh TVT không yêu cầu QVQ trả lại số tiền 150.000, đồng.

Đối với TVT mua bán chiếc điện thoại di động biết QVQ trộm cắp mà có, do giá trị chiếc điện thoại dưới 2.000.000, đồng Cơ quan Công an đã xử phạt hành chính.

Đối với anh CVD mua bán chiếc điện thoại di động không biết trộm cắp mà có, không đủ yếu tố để truy cứu trách nhiệm hình sự.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, Lệ phí Tòa án.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm.

Lời nói sau cùng của bị cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Xét về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Mường La, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường La, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Về tố tụng: Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, đều có đề nghị xử vắng mặt, sự vắng mặt

không ảnh hưởng đến giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, xét xử vắng mặt họ vẫn đảm bảo quyền lợi của họ.

[3]. Tại phiên tòa bị cáo QVQ thừa nhận:

Ngày 18/12/2022 đã lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản là 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu đen, cũ qua sử dụng có giá trị là 400.000, đồng của anh LQH.

Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa ngày hôm nay phù hợp với các chứng cứ đã được thu thập: Lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra; đơn trình báo của người bị hại, lời khai của người làm chứng, lời khai của người liên quan, vật chứng của vụ án, biên bản khám nghiệm hiện trường, Kết luận định giá tài sản.

Bị cáo QVQ đã bị kết án: Tại bản án số 40/2021/HSST ngày 29/01/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã xử phạt 08 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” và tại bản án số 46/2022/HSST ngày 21/4/2022 của Tòa án nhân dân huyện Mường La, tỉnh Sơn La đã xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản đều chưa xóa án tích, nay tiếp tục trộm cắp giá trị tài sản dưới 2.000.000, đồng.

Hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt tài sản của bị cáo đã phạm tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự.

Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện hành vi với lỗi cố ý, xâm phạm đến lợi ích hợp pháp của công dân, trật tự an toàn xã hội do đó bị cáo phải hoàn toàn chịu trách nhiệm về toàn bộ hành vi phạm tội của mình.

Về nhân thân và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo tại phiên tòa thành khẩn khai báo là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo có nhân thân không tốt, ngoài lần phạm tội này bị cáo sống lang thang, sử dụng ma túy, thường xuyên trộm cắp tại địa phương.

Về hình phạt Bổ sung - Phạt tiền: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo do bị cáo không có tài sản.

[4]. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh LQH 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu đen, cũ qua sử dụng và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Đối với số tiền 150.000, đồng do QVQ và TVT mua bán chiếc điện thoại trộm cắp mà có. QVQ đã chi tiêu hết, cần buộc QVQ nộp truy thu nộp ngân sách Nhà nước.

Trách nhiệm bồi thường:

Anh CVD yêu cầu anh TVT phải trả anh số tiền mua điện thoại là 400.000, đồng. Anh CVD mua bán chiếc điện thoại di động không biết trộm cắp mà có. Cần chấp nhận buộc anh TVT phải trả cho anh CVD số tiền 400.000, đồng.

[4]. Về vấn đề liên quan:

Đối với TVT mua bán chiếc điện thoại di động biết QVQ trộm cắp mà có, do giá trị chiếc điện thoại dưới 2.000.000, đồng Cơ quan Công an đã xử phạt hành chính là thỏa đáng.

Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tuyên bố bị cáo QVQ phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt bị cáo QVQ 18 (mười tám) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/12/2022.

Không phạt Bổ sung - Phạt tiền đối với bị cáo.

2. Vật chứng vụ án và trách nhiệm bồi thường: Căn cứ điểm b khoản 1, khoản 2 Điều 47; khoản 1 Điều 48 của Bộ luật Hình sự năm 2015; điểm b khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự; các Điều 584, 585, 589 của Bộ luật dân sự.

Vật chứng vụ án:

Chấp nhận việc Cơ quan điều tra đã trả lại cho người bị hại:

Anh LQH 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SAMSUNG Galaxy J2 Pro, màu đen, cũ qua sử dụng và người bị hại không yêu cầu bồi thường gì thêm.

Buộc QVQ truy thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 150.000, đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng);

Trách nhiệm bồi thường:

Buộc anh TVT phải trả anh CVD số tiền mua điện thoại là 400.000, đồng (bốn trăm nghìn đồng).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về Án phí, lệ phí Tòa án.

Bị cáo QVQ phải chịu án 200.000, đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, ngày 22/3/2023.

Người bị hại, người đại diện hợp pháp của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật Thi hành án”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Sơn La;
- Sở tư pháp tỉnh Sơn La;
- VKSND huyện Mường La (2);
- Công an huyện Mường La;
- THAHS;
- Chi cục THA dân sự huyện Mường La;
- Bị cáo;
- Người bị hại;
- Người đại diện hợp pháp của bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu: Hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(ký tên, ghi rõ họ tên, đóng dấu)

Nguyễn Minh Tuấn